

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày 08/8/2025

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Thanh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Bùi Thị Kim Loan.

- Ông Trần Ngọc Chiến.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Mạc Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08/8/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 19/5/2025 về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 14/7/2025; quyết định hoãn phiên Tòa số 02/2025/QĐST –HNGĐ ngày 31/7/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Đinh Thị L; sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện V (nay là thôn Q, đặc khu V), tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

- Bị đơn: anh Dương Văn T; sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Q, xã T, huyện V (nay là thôn Q, đặc khu V), tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện cũng như quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Đinh Thị L trình bày:

Chị và anh Dương Văn T kết hôn với nhau năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V (nay là Đặc khu V) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống không có hạnh phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt trong cuộc sống, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung mặt khác anh Tuấn không quan tâm tới gia đình vợ con dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng kéo dài từ năm 2024 cho đến nay. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2024 không ai quan tâm tới ai. Hai vợ chồng cũng tìm cách khắc phục mâu thuẫn, cũng như hai bên gia đình nội, ngoại cũng đã tham gia góp ý, nhưng chị và anh Tuấn không khắc phục được mâu thuẫn về đoàn tụ gia đình vì không tìm được tiếng nói chung. Đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Tuấn không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tuấn.

Về con chung: chị và anh Dương Văn T có 02 con chung là Dương Văn T1 – sinh ngày 06/9/2010 và Dương Trí M – sinh ngày 30/5/2015. Khi ly hôn, chị

yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung là Dương Văn T1 và Dương Trí M đến khi con thành niên và không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng cho con. Hiện chị có công việc và thu nhập ổn định đảm bảo để nuôi dưỡng, giáo dục con chung một cách tốt nhất.

Về tài sản, vay nợ chung: chị và anh Dương Văn T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng không có vay nợ chung.

Đối với bị đơn anh Dương Văn T, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đến trụ sở Tòa án để giải quyết yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị L với anh, nhưng anh Tuấn đều vắng mặt không có lý do, không tham gia tố tụng, không thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự.

Tại biên bản xác minh ngày 16/6/2025, ông Nguyễn Văn Quang trưởng thôn Quyết Thắng, xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn (nay là thôn Quyết Thắng, Đặc Khu Vân Đồn) nơi vợ chồng chị Loan và anh Tuấn cư trú sinh sống có lời khai thể hiện việc: vợ chồng chị Loan, anh Tuấn cư trú sinh sống tại thôn Quyết Thắng, cuộc sống vợ chồng như thế nào ông không biết do không ở gần nhà. Về con chung chị Loan là người thường xuyên chăm sóc, đưa đón con đi học hàng ngày. Hiện chị Loan và con chung không còn chung sống với anh Tuấn nữa, ông đề nghị Tòa án giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: việc thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách các đương sự tham gia tố tụng. Việc lập hồ sơ, thu thập chứng cứ của Thẩm phán đúng theo quy định. Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã chấp hành pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn được đảm bảo quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chưa chấp hành quy định trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung: căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị L; chị Loan được ly hôn anh Dương Văn T. Giao con chung Dương Văn T1 và Dương Trí M cho chị Loan nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Tuấn không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: bị đơn là anh Dương Văn T có nơi cư trú tại xã Thắng Lợi, huyện Vân Đồn (nay là Đặc Khu Vân Đồn), tỉnh Quảng Ninh, nên yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ

luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, không có lý do; chị Đinh Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Đinh Thị L và anh Dương Văn T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị L và anh Dương Văn T kết hôn với nhau vào năm 2009 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V (nay là Đặc khu V) là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống nảy sinh nhiều mâu thuẫn, chị Loan cho rằng nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về mọi mặt trong cuộc sống, bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, mặt khác anh Tuấn là người không quan tâm tới gia đình. Chị Loan và anh Tuấn đã nhiều lần nói chuyện, cùng nhau khắc phục mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thể khắc phục được. Từ năm 2024 cho đến nay, mâu thuẫn vợ chồng rất trầm trọng, anh chị sống ly thân không còn quan tâm đến nhau. Đến nay chị Loan đề nghị được ly hôn anh Dương Văn T vì tình cảm vợ chồng không còn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tiến hành triệu tập anh Tuấn tham gia tố tụng để hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng giữa chị Loan và anh Tuấn nhưng anh Tuấn đều vắng mặt. Điều đó thể hiện sự không hợp tác trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng của bị đơn anh Dương Văn T.

Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Loan và anh Tuấn đã trầm trọng, không có biện pháp khắc phục, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, thực tế cuộc sống chung không còn, yêu cầu của chị Loan xin được ly hôn anh Tuấn là có căn cứ, phù hợp khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: chị Loan và anh Tuấn có 02 con chung Dương Văn T1 – sinh ngày 06/9/2010 và Dương Trí M – sinh ngày 30/5/2015. Chị Loan có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy anh Tuấn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không rõ quan điểm của anh về việc nuôi dưỡng con chung. Chị Loan hiện là lao động tự do, thu nhập đảm bảo điều kiện chăm sóc con chung. Mặt khác các con chung đều có nguyện vọng chị Loan là người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục nên căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Loan, giao con chung cho chị Loan trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo lợi ích toàn diện của con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Loan không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản, vay nợ chung: chị Đinh Thị L và anh Dương Văn T không có tài sản chung và vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: chị Đinh Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đinh Thị L về việc “ly hôn, tranh chấp nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Thị L được ly hôn anh Dương Văn T.

- Về con chung: giao con chung Dương Văn T1 – sinh ngày 06/9/2010 và Dương Trí M – sinh ngày 30/5/2015 cho chị Đinh Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Dương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở. Chị Đinh Thị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở anh Dương Văn T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về án phí: chị Đinh Thị L phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004212, ngày 19/5/2025, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Chị Đinh Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Ấn xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND Khu vực 3- Quảng Ninh;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- UBND Đặc khu V, tỉnh Q;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thanh Hoàng